TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị N**, sinh năm: 1996; căn cước số: 038196026735, cấp ngày 06/8/2024, nơi cấp: Bộ C1; địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh **Trịnh Quang H**, sinh năm: 1996; căn cước công dân số: 038096017605, cấp ngày 20/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị N và anh Trịnh Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Trịnh Quang H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đặng Thị N và anh Trịnh Quang H có 02 con chung là cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 05/6/2021 và cháu Trịnh Bảo C, sinh ngày 20/5/2023.

Ly hôn: Chị Đặng Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trịnh Bảo C; anh Trịnh Quang H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trịnh Quang A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Đặng Thị N và anh Bùi Quang H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Đặng Thị N và anh Trịnh Quang H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001750 ngày 11/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thanh Hoá. Như vậy, chị Đặng Thị N được nhận lại số tiền 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thanh Hoá;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Long, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến